

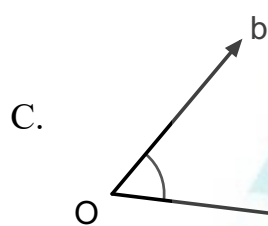
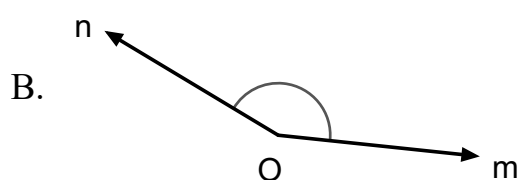
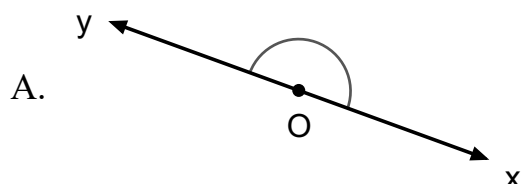
Họ và tên:

Lớp:

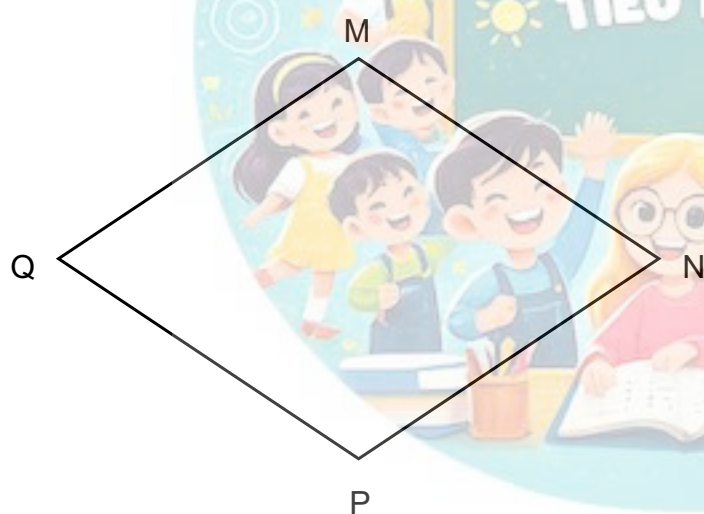
Toán 4 – Bài 8: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Hình nào biểu diễn góc bẹt?



Câu 2. Quan sát hình thoi MNPQ sau. Trong hình có bao nhiêu góc nhọn?



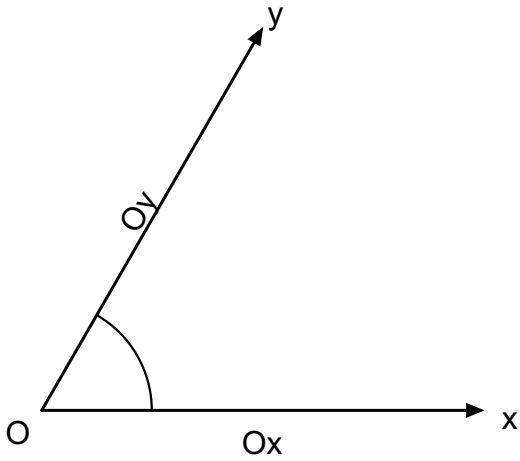
A. 4 góc nhọn

B. 1 góc nhọn

C. 3 góc nhọn

D. 2 góc nhọn

Câu 3. Quan sát góc sau và chọn tên loại góc đúng.



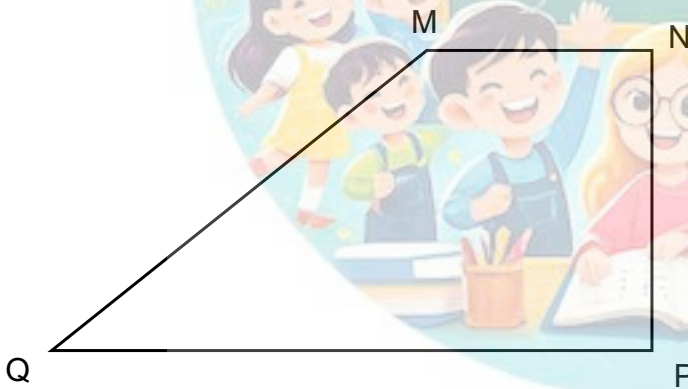
- A. Góc vuông B. Góc nhọn C. Góc bẹt D. Góc tù

Câu 4. Dựa vào đường gấp khúc dưới đây, cho biết có bao nhiêu góc tù được đánh dấu.



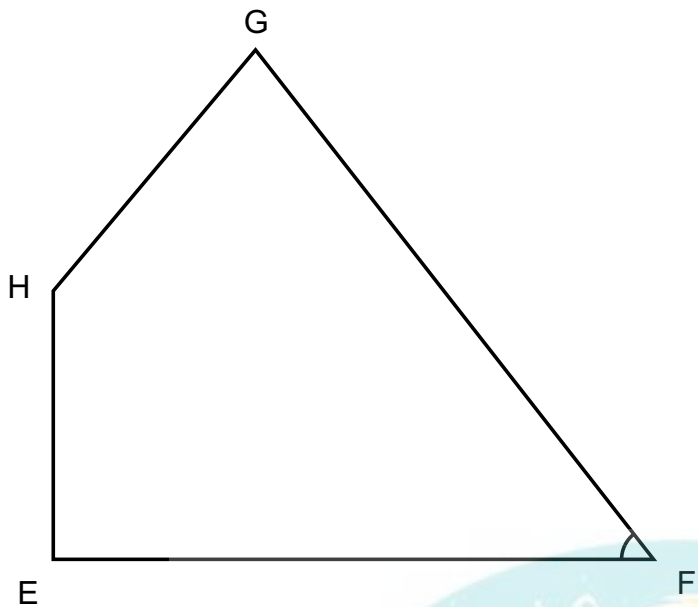
- A. 3 B. 2 C. 1 D. 0

Câu 5. Quan sát hình thang vuông dưới đây. Chọn cặp đỉnh có góc vuông.

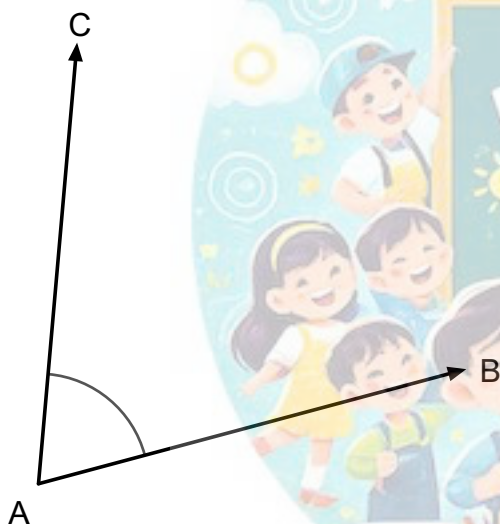


- A. M và Q B. N và M C. N và P D. N và Q

Câu 6. Quan sát hình sau. Góc tại đỉnh F là loại góc nào?



- A. Góc vuông B. Góc tù C. Góc bẹt D. Góc nhọn
- Câu 7.** Quan sát hình sau. Tên gọi nào đúng của góc đã cho?



- A. Góc đỉnh A; cạnh AC, AB B. Góc đỉnh B; cạnh BA, BC
C. Góc đỉnh C; cạnh CA, CB D. Góc đỉnh A; cạnh AB, AO

Phần II. Tự luận

Bài 1. Điền dấu $<$, $=$ hoặc $>$ vào chỗ trống.

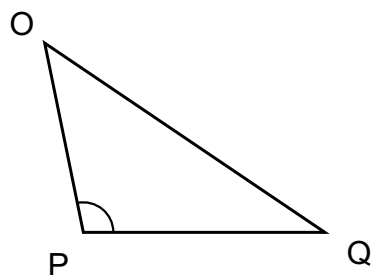
- | | |
|---|--|
| a) Số đo của góc nhọn ... 90° . | b) Số đo của góc tù ... 90° . |
| c) Số đo của góc vuông ... 90° . | d) Số đo của góc bẹt ... 180° . |

Bài 2. Điền Đúng hoặc Sai vào chỗ trống sau mỗi phát biểu.

- | | |
|--|---|
| a) Góc nhọn bằng góc bẹt. | b) Một góc có số đo 45° là góc vuông. |
| c) Góc vuông có số đo là 90° | d) Góc nhọn nhỏ hơn góc vuông. |
| e) Một góc có số đo 180° là góc bẹt. | f) Góc tù có số đo lớn hơn 90° |
| g) Góc bẹt nhỏ hơn góc vuông. | h) Một góc có số đo 90° là góc tù. |

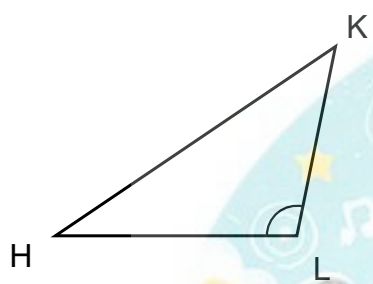
Bài 3. Quan sát góc được đánh dấu trong mỗi tam giác và điền loại góc thích hợp.

a) Quan sát hình sau:



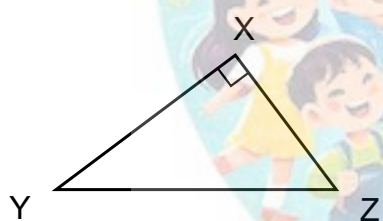
góc đỉnh P; cạnh PO, PQ là

b) Quan sát hình sau:



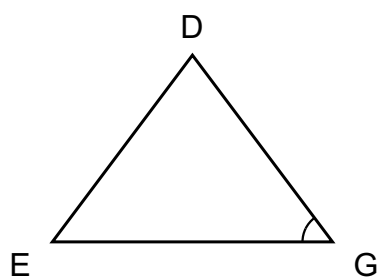
góc đỉnh L; cạnh LK, LH là

c) Quan sát hình sau:



góc đỉnh X; cạnh XY, XZ là

d) Quan sát hình sau:



góc đỉnh G; cạnh GD, GE là

Bài 4. Chọn và điền số đo phù hợp với loại góc được nêu trong mỗi ý.

- a) Từ các số đo 120° , 135° , 90° , số đo của góc vuông là
- b) Từ các số đo 100° , 30° , 15° , số đo của góc tù là
- c) Từ các số đo 165° , 180° , 30° , 90° , số đo của góc nhọn là
- d) Từ các số đo 120° , 90° , 180° , số đo của góc bẹt là

Bài 5. Trong mỗi nhóm số đo góc, điền số góc nhỏ hơn góc vuông (90°).

- a) Nhóm số đo gồm 50° , 30° , 120° , 10° . Số góc nhỏ hơn góc vuông là
- b) Nhóm số đo gồm 45° , 50° , 90° , 120° , 140° . Số góc nhỏ hơn góc vuông là
- c) Nhóm số đo gồm 60° , 80° , 100° , 135° , 170° , 40° . Số góc nhỏ hơn góc vuông là
- d) Nhóm số đo gồm 90° , 130° , 180° , 30° , 110° . Số góc nhỏ hơn góc vuông là

Bài 6. Điền Đúng hoặc Sai vào chỗ trống trong mỗi phát biểu sau về số đo góc tạo bởi kim giờ và kim phút ở giờ đúng.

- a) Khi đồng hồ chỉ 3 giờ, góc tạo bởi kim giờ và kim phút là 90° . Điền:
- b) Khi đồng hồ chỉ 2 giờ, góc tạo bởi kim giờ và kim phút là 120° . Điền:
- c) Khi đồng hồ chỉ 6 giờ, góc tạo bởi kim giờ và kim phút là 180° . Điền:
- d) Khi đồng hồ chỉ 4 giờ, góc tạo bởi kim giờ và kim phút là 60° . Điền:

Bài 7. Dùng thước để đo và hoàn thành bảng sau:



Góc	Số đo góc	Loại góc
Góc đỉnh M; cạnh MR, MQ		
Góc đỉnh R; cạnh RM, RN		
Góc đỉnh N; cạnh NR, NP		